

**BỘ NỘI VỤ**  
Số: 688/QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ của Hội Trầm hương Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Trầm hương Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ của Hội Trầm hương Việt Nam đã được Đại hội lần thứ I của Hội Trầm hương Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 3 năm 2010.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Trầm hương Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*Nguyễn Tiến Dinh*  
**Nguyễn Tiến Dinh**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI TRÂM HƯƠNG VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số...688.../QĐ-BNV  
ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**  
**TÊN GỌI, TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH,**

**Điều 1. Tên gọi của Hội**

1. Tên tiếng Việt: Hội Trâm hương Việt Nam
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Agarwood Association
3. Tên viết tắt: VAWA

**Điều 2. Tôn chỉ mục đích của Hội**

1. Hội Trâm hương Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, với sự tham gia tự nguyện của các tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, dịch vụ, mua bán trâm hương và các sản phẩm chế biến từ trâm hương.

2. Mục đích của Hội là tạo sự hợp tác, liên kết, hỗ trợ nhau giữa các hội viên về kinh tế, kỹ thuật, về bảo vệ lợi ích hợp pháp, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo thêm việc làm và thu nhập, góp phần bảo tồn và phát triển bền vững và hiệu quả loài cây đặc biệt quý hiếm của nước ta.

**Điều 3. Địa vị pháp lý của Hội**

Hội Trâm hương Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trụ sở chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh; văn phòng đại diện đặt tại các địa phương trong nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Phạm vi hoạt động của Hội**

Hội Trâm hương Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hội trâm hương Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành khác về lĩnh vực Hội hoạt động.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

#### **Điều 5. Chức năng**

1. Làm tổ chức cầu nối giữa cộng đồng các nhà nghiên cứu khoa học, kinh doanh trầm hương (trồng, tạo trầm, khai thác, chế biến, dịch vụ, thương mại) với các cơ quan nhà nước và các tổ chức liên quan để thúc đẩy phát triển sản xuất trầm hương ở Việt Nam, theo chính sách, luật pháp của Nhà nước.

2. Đại diện cho hội viên của Hội đề xuất, kiến nghị với Nhà nước xây dựng, bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất và tiêu thụ trầm hương.

3. Tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn trợ giúp cho các nhà kinh doanh trầm hương về pháp lý, khoa học, công nghệ, đào tạo, quản lý, tài chính, thị trường theo yêu cầu.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ mục đích của Hội, vận động các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, dịch vụ, mua bán trầm hương và các sản phẩm chế biến từ trầm hương, hoạt động vì sự lớn mạnh của Hội và phát triển bền vững của lĩnh vực trầm hương Việt Nam.

2. Cung cấp thông tin và tư vấn cho hội viên về pháp lý, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, thương mại, quản lý,...

3. Tổ chức các hoạt động hợp tác nghiên cứu, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, thương mại, dịch vụ ... giữa các thành viên trong Hội với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên theo quy định của pháp luật; hòa giải tranh chấp và mâu thuẫn trong nội bộ Hội.

5. Tổ chức các hoạt động tham quan, tìm hiểu sản xuất, thị trường trong và ngoài nước cho hội viên; tổ chức các hình thức giới thiệu sản phẩm, triển lãm, hội chợ, hội thảo vì sự phát triển sản xuất trầm hương Việt Nam theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức các hình thức đào tạo nâng cao kiến thức quản lý, điều hành cho các hội viên; trợ giúp cho những hội viên gặp khó khăn; phát huy tính năng động, sáng tạo của hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Trưng cầu, thu thập, tổng hợp và đề đạt các ý kiến của hội viên với các cơ quan nhà nước về những nội dung liên quan đến phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trầm hương.

8. Tổ chức các chương trình truyền thông, phát hành các bản tin, tài liệu phổ biến kinh tế, kỹ thuật, quản lý, thị trường liên quan đến hoạt động của Hội, theo quy định của luật pháp.

9. Được gia nhập làm thành viên các tổ chức tương ứng của quốc tế hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và sản xuất trầm hương theo quy định của luật pháp.

10. Thu phí và hội phí của hội viên, tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp, tổ chức hoạt động dịch vụ gây quỹ, phục vụ cho hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 7. Hội viên và chấm dứt vai trò hội viên**

1. Hội viên chính thức: là chủ các doanh nghiệp, đại diện của hợp tác xã, chủ trang trại và các nhà khoa học, nhà quản lý, hộ gia đình, cá nhân là công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, dịch vụ, mua bán trầm hương và các sản phẩm chế biến từ trầm hương, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn, đóng phí gia nhập Hội và hội phí, được Ban Chấp hành Hội công nhận.

2. Hội viên danh dự: là các nhà khoa học, nhà quản lý có vai trò và tác động to lớn cho sự hình thành và phát triển của lĩnh vực trầm hương Việt Nam, được Ban Chấp hành mời làm hội viên danh dự.

3. Chấm dứt vai trò hội viên:

- a) Hội viên có đơn gửi Ban Chấp hành xin ra khỏi Hội;
- b) Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng điều lệ Hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội;
- c) Là đại diện của tổ chức có tư cách pháp nhân bị cơ quan nhà nước đình chỉ hoạt động, bị giải thể hay tuyên bố phá sản;
- d) Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt ngay sau khi Ban Chấp hành ra thông báo với toàn thể Hội.

#### **Điều 8. Quyền của hội viên**

- 1. Được tham gia Đại hội, được ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành Hội.
- 2. Được thảo luận, biểu quyết, phê bình, chất vấn công việc của Hội.
- 3. Được hỗ trợ hoạt động kinh doanh qua các hình thức: cung cấp thông tin, tài liệu, hội thảo, tập huấn, trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tham quan, khảo sát trong và ngoài nước.
- 4. Được bảo vệ lợi ích hợp pháp, được giúp đỡ, bảo trợ các công trình nghiên cứu, các phát minh, sáng chế.
- 5. Được giúp đỡ, tư vấn, giới thiệu quan hệ với các đơn vị trong và ngoài nước về hợp tác phát triển sản xuất, chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

6. Được tôn vinh, khen thưởng khi có thành tích trong kinh doanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và thực hiện tốt Điều lệ Hội; được cấp thẻ hội viên.

7. Được quyền ra khỏi Hội.

8. Hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

#### **Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nghị quyết Đại hội và các quy định của Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành Hội.

2. Tham gia góp ý về các hoạt động và sinh hoạt của Hội.

3. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên trong Hội, tham gia phát triển hội viên mới, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

4. Cung cấp các thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hội.

5. Đảm nhận và thực hiện công việc được Hội phân công.

6. Bảo vệ lợi ích chung của Hội và toàn thể hội viên.

7. Giữ gìn uy tín và thanh danh của Hội.

8. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí hằng năm theo quy định của Hội.

### **Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI**

#### **Điều 10. Nguyên tắc tổ chức của Hội**

1. Hội trầm hương Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và bình đẳng giữa các hội viên.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu toàn quốc; Ban Chấp hành, Thường trực Ban Chấp hành của Hội hoạt động trên cơ sở dân chủ bàn bạc, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

3. Nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành và các quyết định quan trọng của Hội chỉ hợp lệ và có giá trị khi trên 50% số đại biểu chính thức được mời, số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết thông qua.

#### **Điều 11. Tổ chức của Hội**

1. Đại hội của Hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Thường trực Ban Chấp hành.

4. Ban kiểm tra.

5. Các chi hội, câu lạc bộ.
6. Văn phòng và các ban chuyên môn của Hội.
7. Các đơn vị pháp nhân trực thuộc Hội.

### **Điều 12. Đại hội của Hội**

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội tổ chức 5 năm một lần.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động nhiệm kỳ và quyết định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;
- b) Thảo luận và quyết định những công việc quan trọng khác của Hội;
- c) Thảo luận và thông qua báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban kiểm tra;
- d) Thảo luận và quyết định bổ sung, sửa đổi điều lệ (nếu có);
- đ) Phê duyệt báo cáo tài chính của Hội;
- e) Bầu Ban Chấp hành, Ban kiểm tra.

3. Ban chấp hành có thể triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội, khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành đề nghị hoặc theo yêu cầu của 1/2 số hội viên.

4. Các quyết định của Đại hội được thông qua theo nguyên tắc đa số; hình thức biểu quyết bằng phiếu kín hoặc giơ tay.

### **Điều 13. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo Hội giữa 2 kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành, hình thức bầu cử và người trúng cử Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

- a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động của Đại hội;
- b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và triển khai thực hiện đến các tổ chức thành viên của Hội;
- c) Bầu cử và bãi nhiệm chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội;
- d) Quy định tổ chức và hoạt động của các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật;
- đ) Quy định nguyên tắc, chế độ mua sắm, sử dụng tài sản và tài chính của Hội theo quy định của pháp luật; phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm;

e) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và hội nghị đại biểu hoặc hội nghị toàn thể hàng năm; chuẩn bị các nội dung cho Đại hội và hội nghị hàng năm;

g) Quyết định kết nạp hoặc khai trừ hội viên;

h) Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, nhưng không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quy định.

#### **Điều 14. Thường trực Ban Chấp hành của Hội**

1. Thường trực Ban Chấp hành của Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và trưởng Ban kiểm tra.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chấp hành:

a) Đề xuất chương trình công tác, kế hoạch tài chính hàng năm cho Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị các báo cáo trình Ban Chấp hành, trình Đại hội thường kỳ và bất thường;

c) Giải quyết những công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

d) Điều hành hoạt động của văn phòng và các ban chuyên môn của Hội;

đ) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội.

#### **Điều 15. Chủ tịch và Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành. Chủ tịch, Phó Chủ tịch có thể kiêm nhiệm hoặc chuyên trách.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật;

b) Điều hành tổ chức thực hiện Điều lệ, nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội;

c) Quyết định công việc giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành và Thường trực Ban Chấp hành Hội;

d) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành và Thường trực Ban Chấp hành Hội;

đ) Đại diện cho Hội trong quan hệ đối nội và đối ngoại;

e) Quản lý và phân công quản lý, sử dụng tài sản của Hội;

g) Chủ tài khoản của Hội.

3. Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch lãnh đạo từng lĩnh vực công tác của Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành về lĩnh vực được phân công. Phó Chủ tịch có thể được ủy quyền điều hành công việc của Hội khi Chủ tịch vắng mặt.

#### **Điều 16. Tổng thư ký và phó Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành. Tổng thư ký có thể kiêm nhiệm hoặc chuyên trách.

2. Nhiệm vụ của Tổng thư ký:

- a) Giải quyết những công việc do Chủ tịch Hội ủy nhiệm;
- b) Tổ chức điều hành công việc của văn phòng và các ban chuyên môn của Hội;
- c) Quản lý, sử dụng tài sản của Hội và thực hiện công tác đối nội, đối ngoại theo ủy quyền của Chủ tịch Hội;
- d) Tuyển dụng nhân viên văn phòng và các ban chuyên môn của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;
- đ) Thư ký các kỳ Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành.

3. Phó Tổng thư ký do Chủ tịch Hội bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng thư ký. Phó Tổng thư ký có thể thay mặt Tổng thư ký khi được ủy nhiệm.

### **Điều 17. Văn phòng và các ban chuyên môn của Hội**

1. Văn phòng và các ban chuyên môn của Hội là cơ quan giúp việc điều hành các hoạt động của Hội và Ban Chấp hành.

2. Số lượng ban chuyên môn và biên chế của văn phòng, của các ban chuyên môn do Ban Chấp hành quy định.

### **Điều 18. Ban kiểm tra**

1. Ban kiểm tra do Đại hội bầu. Số lượng ủy viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra:

- a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Hội, việc thực hiện các nghị quyết, quy định của Hội, của Ban Chấp hành và Thường trực Ban Chấp hành Hội;
- b) Kiểm tra tư cách hội viên;
- c) Giám sát công tác tài chính của Hội.

### **Điều 19. Các chi hội, câu lạc bộ**

1. Ban Chấp hành Hội quyết định thành lập chi hội, câu lạc bộ trầm hương thuộc Hội khi thấy cần thiết.

2. Nhiệm vụ của chi hội, câu lạc bộ:

- a) Thực hiện điều lệ của Hội;
- b) Tổ chức tập huấn, hội thảo, tham quan trao đổi kinh nghiệm, cung cấp thông tin và tư vấn cho hội viên về pháp lý, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, thương mại, quản lý...;
- c) Tuyên truyền phát triển hội viên, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.



## **Điều 20. Các đơn vị pháp nhân thuộc Hội**

Hội có thể thành lập các tổ chức pháp nhân thuộc Hội, theo quy định của pháp luật.

## **Chương V TÀI CHÍNH HỘI**

### **Điều 21. Nguồn thu của Hội**

1. Lệ phí gia nhập Hội.
2. Hội phí đóng góp hàng năm của hội viên.
3. Tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Các khoản thu khác do hoạt động hợp pháp của Hội.

### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính của Hội**

1. Ban Chấp hành Hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính của Hội theo quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Tài chính của Hội được sử dụng vào các hoạt động sau:
  - a) Chi phí cho các hoạt động văn phòng Hội;
  - b) Chi cho các hoạt động cung cấp thông tin, ứng dụng công nghệ mới cho sản xuất, thi đua, khen thưởng, hội thảo, tham quan;
  - c) Trả lương, phụ cấp cho cán bộ chuyên trách;
  - d) Thăm hỏi hội viên khi đau ốm, tử tuất;
  - đ) Tài trợ cho các chương trình xã hội từ thiện.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Hội viên, các tổ chức thuộc Hội có nhiều thành tích xây dựng Hội được Hội xét khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng.
2. Ban Chấp hành Hội Trầm hương Việt Nam quy định cụ thể quyền, thủ tục, tiêu chuẩn khen thưởng.

### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Hội viên, các tổ chức trực thuộc Hội làm trái Điều lệ, nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội, làm tổn hại đến danh dự và uy tín của Hội, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội Trầm hương Việt Nam quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 25. Sửa đổi điều lệ**

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải do Đại hội toàn quốc của Hội quyết định và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này gồm 7 Chương, 26 Điều, đã được Đại hội thành lập Hội trầm hương Việt Nam nhất trí thông qua ngày 20/3/2010 tại thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội Trầm hương Việt Nam, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.



